

Bản cập nhật ngày 06/08/2015

BỘ Y TẾ

SỔ TAY HƯỚNG DẪN

*Thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP
ngày 06/11/2014 quy định về kinh doanh và sử dụng
sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú
và vú ngậm nhân tạo*

Tháng 3 - 2015

BỘ Y TẾ

SỔ TAY HƯỚNG DẪN

Thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP
ngày 06/11/2014 quy định về kinh doanh và sử dụng
sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo

Tháng 3 - 2015

LỜI MỞ ĐẦU

Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, nâng cao tầm vóc và thể lực của người Việt Nam nói chung, của trẻ em Việt Nam nói riêng, vừa là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt, vừa là mục tiêu chiến lược lâu dài của Nhà nước và toàn xã hội.

Bên cạnh việc xây dựng và ban hành Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030, để bảo vệ, khuyến khích và hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ, ngày 06/11/2014 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 100/2014/NĐ-CP về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

Để tăng cường thực thi Nghị định, Vụ Sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng và các tổ chức có liên quan biên soạn cuốn Sổ tay hướng dẫn thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP. Chúng tôi hi vọng cuốn Sổ tay này sẽ là công cụ hỗ trợ tích cực cho việc triển khai thực hiện đầy đủ và thống nhất Nghị định, đặc biệt khi phạm vi áp dụng của Nghị định này liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau, từ thầy thuốc, nhân viên y tế, cơ sở y tế cho tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

NỘI DUNG CỦA SỔ TAY GỒM 5 PHẦN:

1. Nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về nuôi dưỡng trẻ nhỏ: Cụ thể hóa những nội dung cần nêu trong các tài liệu thông tin, giáo dục, truyền thông về nuôi dưỡng trẻ nhỏ, bao gồm lợi ích, nguyên tắc, phương pháp nuôi con bằng sữa mẹ; ảnh hưởng, bất lợi khi nuôi trẻ bằng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ và hướng dẫn sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ nhỏ đúng cách.

2. Quy định hoạt động quảng cáo: Nêu những hành vi được phép và không được phép thực hiện khi quảng cáo sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo; Các thông tin bắt buộc phải có khi quảng cáo thức ăn bổ sung cho trẻ dưới 24 tháng tuổi.

3. Quy định hoạt động tiếp thị và tài trợ: Nêu rõ những hoạt động tiếp thị và tài trợ mà cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, cơ sở y tế, thầy thuốc và nhân viên y tế được phép và không được phép thực hiện.

4. Quy định nhãn sản phẩm: Nêu chi tiết những nội dung thông tin bắt buộc phải có, những nội dung không được phép thể hiện trên nhãn sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, nhãn bình bú và vú ngậm nhân tạo.

5. Trách nhiệm của các bên: Tập trung làm rõ trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, thầy thuốc, nhân viên y tế, cơ sở y tế và trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

Bên cạnh việc diễn giải các nội dung cơ bản của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP, Sổ tay còn bao gồm các tình huống thực tế, được trình bày dưới hình thức hỏi – đáp, nhằm hỗ trợ hiệu quả cho các đối tượng thi hành, cũng như các cơ quan có chức năng quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, xin vui lòng gửi phản ánh tới Bộ Y tế để tổng hợp và tiến hành nghiên cứu hướng dẫn bổ sung. Xin truy cập vào trang mạng <http://mch.moh.gov.vn/> để xem Sổ tay hướng dẫn cập nhật.

Xin trân trọng cảm ơn!

VỤ SỨC KHỎE BÀ MẸ - TRẺ EM, BỘ Y TẾ

MỤC LỤC

PHẦN I - NỘI DUNG THÔNG TIN, GIÁO DỤC, TRUYỀN THÔNG VỀ NUÔI DƯỠNG TRẺ NHỎ	1
1. Nuôi con bằng sữa mẹ	2
1.1 Lợi ích và tính ưu việt của sữa mẹ	2
1.2 Bất lợi khi không nuôi trẻ bằng sữa mẹ mà thay bằng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.	3
1.3 Ảnh hưởng không tốt của việc cho trẻ bú bằng bình, ngậm vú ngậm nhân tạo hoặc ăn thức ăn bổ sung trước khi tròn 06 tháng tuổi	3
1.4 Nguyên tắc nuôi con bằng sữa mẹ	4
1.5 Phương pháp cho trẻ bú mẹ đúng cách	4
1.6 Chế độ dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ để duy trì nguồn sữa	5
1.7 Hỏi - đáp	7
2. Nuôi dưỡng trẻ nhỏ	9
2.1 Trẻ từ 0-6 tháng tuổi	9
2.2 Trẻ sau 06 tháng tuổi	9
2.3 Các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ	10
2.4 Các lưu ý khi lựa chọn sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ	11
2.5 Cách rửa sạch, tiệt khuẩn dụng cụ ăn uống của trẻ	12
2.6 Cách cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh	12
2.7 Hỏi - đáp	14
PHẦN II - QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO	20
1. Những điều không được phép thực hiện	21
2. Các yêu cầu cần đảm bảo	21
3. Hỏi - đáp	22
PHẦN III - QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG TIẾP THỊ VÀ TÀI TRỢ	24
1. Những điều không được phép thực hiện	25
2. Hỏi - đáp	27
PHẦN IV - QUY ĐỊNH NHÃN SẢN PHẨM	29
1. Những điều sau đây không được phép thực hiện	30
2. Các yêu cầu cần đảm bảo	31
3. Hỏi - đáp	34
PHẦN V - TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN	39
1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ	40
2. Cơ sở y tế, thầy thuốc, nhân viên y tế trong cơ sở y tế	41
3. Cơ quan quản lý nhà nước	45
4. Tổ chức chính trị - xã hội	46
PHỤ LỤC	49

PHẦN I
NỘI DUNG THÔNG TIN, GIÁO DỤC,
TRUYỀN THÔNG
VỀ NUÔI DƯỠNG TRẺ NHỎ

1. NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ

1.1 Lợi ích và tính ưu việt của sữa mẹ

Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ; các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp cho trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.

Theo hướng dẫn của tài liệu đào tạo về “Nuôi dưỡng trẻ nhỏ” của Bộ Y tế ban hành kèm theo Quyết định số 5063/QĐ-BYT ngày 05/12/2014, cụ thể như sau:

- Lượng protein trong sữa mẹ chủ yếu là protein dạng lỏng hòa tan nên phù hợp với khả năng tiêu hóa và hấp thu của trẻ, đồng thời giúp trẻ có khả năng chống lại các bệnh nhiễm khuẩn;
- Sữa mẹ có đủ các acid béo cần thiết, giúp cho quá trình hoàn thiện não bộ, võng mạc và làm vững bền mạch máu;
- Carbonhydrat (glucid và đường) trong sữa mẹ nhiều hơn sữa bò, cung cấp nguồn năng lượng, 85% là lactose tăng cường hấp thu calci và 15% là oligosaccharid hỗ trợ cho sự phát triển vi khuẩn có lợi cho trẻ;
- Sữa mẹ có đủ các vitamin, khoáng chất và các nguyên tố vi lượng đáp ứng đủ nhu cầu trẻ nhỏ, giúp trẻ phòng chống thiếu vi chất và bảo vệ cơ thể chống quá trình oxy hóa;

1.2 Bất lợi khi không nuôi trẻ bằng sữa mẹ mà thay bằng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ

1.3 Ảnh hưởng không tốt của việc cho trẻ bú bằng bình, ngậm vú ngậm nhân tạo hoặc ăn thức ăn bổ sung trước khi tròn 06 tháng tuổi

- Sữa mẹ chứa các tế bào bạch cầu, globulin miễn dịch, một số yếu tố kích thích sự phát triển của vi khuẩn *Lactobacillus Bifidus*, giúp trẻ chống lại các bệnh nhiễm khuẩn như tiêu chảy, nhiễm khuẩn hô hấp, viêm tai, viêm màng não và nhiễm khuẩn tiết niệu;
- Sữa mẹ chứa những kháng thể chống các bệnh nhiễm khuẩn mà bà mẹ đã từng mắc bệnh;
- Sữa mẹ bảo vệ trẻ không tăng cân quá mức, nhất là trong hai năm đầu đời và giảm nguy cơ mắc các bệnh mạn tính khi trưởng thành (đái tháo đường, tim mạch, huyết áp ...).
- Không cung cấp được cho trẻ khả năng miễn dịch có trong sữa mẹ;
- Nguy cơ béo phì và mắc các bệnh mạn tính khi trưởng thành (đái tháo đường, tim mạch...);
- Tổn kém về kinh tế, thời gian;
- Nguy cơ nhiễm khuẩn hoặc không đủ dưỡng chất nếu pha chế không đúng cách.
- Nguy cơ nhiễm khuẩn đường tiêu hóa như tiêu chảy, nôn trớ, đi ngoài phân sống do sử dụng bình bú và vú ngậm nhân tạo không vệ sinh;
- Nguy cơ sâu răng, sặc sữa, viêm phổi và các vấn đề khác về phổi;

- Nguy cơ kích ứng da nếu để sữa chảy xuống má trẻ;
- Nguy cơ gây hô răng, hẹp hàm;
- Nguy cơ bị còi xương, dị ứng, đau bụng và tăng tỷ lệ bị bệnh chàm, thiếu máu, béo phì, tăng huyết áp và xơ vữa động mạch.

1.4 Nguyên tắc nuôi con bằng sữa mẹ

- Cho trẻ bú mẹ sớm trong vòng 1 giờ đầu sau khi sinh;
- Không cho trẻ ăn hoặc uống gì trước khi cho bú mẹ;
- Cho bú theo nhu cầu của trẻ;
- Cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu;
- Bắt đầu cho trẻ ăn bổ sung khi trẻ tròn 6 tháng tuổi và tiếp tục cho trẻ bú kéo dài đến 24 tháng hoặc lâu hơn;
- Nếu trẻ ốm không bú được thì vắt sữa và cho trẻ ăn bằng thìa hoặc cốc.

1.5 Phương pháp cho trẻ bú mẹ đúng cách

Cách bế trẻ khi cho bú:

- Đầu và thân trẻ nằm trên cùng một đường thẳng
- Toàn thân trẻ sát vào người mẹ, bụng trẻ áp sát vào bụng mẹ;
- Mặt trẻ quay vào vú mẹ, mũi trẻ đối diện với núm vú;
- Đối với trẻ sơ sinh, bà mẹ không những đỡ đầu, vai trẻ mà còn phải đỡ hông trẻ.

Cách nâng bầu vú khi cho bé bú:

- Đặt 4 ngón tay áp vào thành ngực ở dưới vú;
- Ngón tay trỏ nâng vú;
- Ngón tay cái để ở phía trên;
- Các ngón tay của bà mẹ không nên để quá gần núm vú.

Hướng dẫn bà mẹ giúp trẻ ngậm bắt vú đúng

- Chạm vú vào môi trên của bé;
- Đợi đến khi miệng bé mở rộng;
- Đưa miệng bé vào vú sao cho môi dưới của bé ở dưới núm vú.

1.6 Chế độ dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ để duy trì nguồn sữa

Trong thời kỳ nuôi con bằng sữa mẹ, bà mẹ cần phải ăn đa dạng nhiều loại thực phẩm khác nhau, vì số lượng, thành phần và chất lượng các chất dinh dưỡng trong mỗi loại thực phẩm là khác nhau, không có loại thực phẩm nào đáp đủ ứng nhu cầu dinh dưỡng cần thiết của mỗi người.

Mỗi bữa ăn hàng ngày bà mẹ phải ăn đủ 4 nhóm thực phẩm và ăn nhiều hơn so với thời kỳ không mang thai, cụ thể là:

- Cung cấp đủ **năng lượng** từ ngũ cốc: gạo, mì, ngô, khoai sắn và các chế phẩm của chúng.
- Cung cấp đủ **Protein (đạm)** có chất lượng từ các thức ăn nguồn gốc động vật: thịt, cá,

trứng, sữa. Ngoài ra cần cung cấp bổ sung chất đạm và dầu thực vật từ các loại đậu đỗ, lạc, vừng.

- Cung cấp bổ sung chất béo trong mỗi bữa ăn, vì chất béo vừa có vai trò cung cấp năng lượng, vừa hòa tan các vitamin A, D, E, K cần thiết cho cả mẹ và con, giúp xây dựng các tế bào trong cơ thể, đặc biệt là tế bào thần kinh.
- Cung cấp **vitamin và khoáng chất** từ các loại rau xanh và trái cây. Các loại rau xanh phổ biến như rau muống, rau ngót, rau cải xoong, rau dền... đều có nhiều vitamin C, caroten (tiền vitamin A), B12, B2, sắt và acid folic... Các loại quả chín như chuối, đu đủ, cam, xoài... cũng rất cần thiết cho bà mẹ. Nếu có điều kiện nên ăn quả chín hàng ngày.

Bà mẹ lưu ý:

- Không nên dùng các loại đồ uống kích thích (rượu, cà phê, thuốc lá, nước chè đặc...);
- Giảm các loại gia vị như ớt, hạt tiêu, tỏi, giảm ăn mặn.

1.7 Hỏi - đáp

a. Ai có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn nội dung về nuôi con bằng sữa mẹ?

Theo quy định tại các Điều 12 và 13 của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP thì cơ sở y tế, thầy thuốc, nhân viên y tế trong các cơ sở y tế có trách nhiệm phải tư vấn, thông tin, tuyên truyền về việc nuôi con bằng sữa mẹ.

b. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ hay không?

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ không có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn nội dung về nuôi con bằng sữa mẹ; không được thực hiện hoặc hỗ trợ việc thông tin, giáo dục, truyền thông liên quan đến nuôi con bằng sữa mẹ nhằm tuyên truyền, giới thiệu, thúc đẩy việc kinh doanh hoặc sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ (theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP).

c. Trường hợp bà mẹ khó khăn khi NCBSM thì phải đến đâu để nhận được sự hướng dẫn? Những nội dung cần hướng dẫn cho các bà mẹ trong trường hợp này là gì?

Trong các trường hợp nêu trên, các bà mẹ có thể đến cơ sở y tế để nhận được hướng dẫn từ thầy thuốc và nhân viên y tế.

Thầy thuốc, nhân viên y tế có thể cung cấp thông tin cho các bà mẹ như sau:

- Hầu hết các bà mẹ đều có đủ sữa cho con bú;
- Cơ chế tiết sữa của bà mẹ, lợi ích nuôi con bằng sữa mẹ...
- Phương pháp cho trẻ bú đúng; cách duy trì và tăng cường nguồn sữa;
- Các nguồn cung cấp sữa mẹ, ví dụ như từ những bà mẹ dư thừa sữa, ngân hàng sữa mẹ;
- Hướng dẫn sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ trong trường hợp bà mẹ có chỉ định của y tế.

d. Theo quy định tại Nghị định số 100/2014/NĐ-CP thì thầy thuốc, nhân viên y tế có trách nhiệm chỉ định trường hợp trẻ nhỏ cần phải dùng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ. Tuy nhiên, theo khoản 3 Điều 6 của Quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú (ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BYT ngày 01/02/2008 của Bộ Y tế) thì thực phẩm chức năng thuộc trường hợp không được kê đơn thuốc. Vậy thì hai quy định này có mâu thuẫn với nhau không?

Nghị định số 100/2014/NĐ-CP quy định thầy thuốc, nhân viên y tế có trách nhiệm chỉ định các trường hợp trẻ nhỏ cần phải dùng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ. Việc này không bao gồm dẫn chiếu tới một sản phẩm cụ thể nào, do đó, không mâu thuẫn với Quy chế kê đơn thuốc nêu trên.

2. NUÔI DƯỠNG TRẺ NHỎ

2.1 Trẻ từ 0-6 tháng tuổi

Cho trẻ bú mẹ hoàn toàn, nghĩa là chỉ cho trẻ bú mẹ mà không cho ăn, uống bất cứ thức ăn, nước uống nào khác kể cả nước trắng, trừ các trường hợp phải uống bổ sung các vitamin, khoáng chất hoặc thuốc.

2.2 Trẻ sau 06 tháng tuổi

Từ 06-24 tháng, sữa mẹ vẫn là nguồn quan trọng cung cấp năng lượng và các chất dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Tuy nhiên, sữa mẹ không thể đáp ứng đủ nhu cầu dinh dưỡng ngày càng tăng theo sự phát triển của trẻ. Do đó, bên cạnh việc tiếp tục cho con bú sữa mẹ tới 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn thì từ tháng thứ 07 trở đi, cần cho trẻ ăn thức ăn bổ sung đúng cách, hợp lý. Tham khảo hướng dẫn về cho ăn bổ sung trong tài liệu đào tạo về “Nuôi dưỡng trẻ nhỏ” của Bộ Y tế ban hành kèm theo Quyết định số 5063/QĐ-BYT ngày 05/12/2014.

2.3 Các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ

Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi bao gồm:

a. Sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ

- **Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi (infant formula)**
Là sản phẩm dinh dưỡng công thức có dạng lỏng hoặc dạng bột được chế biến từ sữa bò hoặc sữa động vật khác với các thành phần thích hợp có thể sử dụng thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 12 tháng tuổi, được công bố hợp quy theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN11-1:2012/BYT.
- **Sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích ăn bổ sung cho trẻ từ 6 đến 24 tháng tuổi (follow-up formula)**
Là sản phẩm dinh dưỡng công thức có dạng lỏng hoặc dạng bột được chế biến từ sữa bò hoặc sữa động vật khác với các thành phần thích hợp hoặc có nguồn gốc động vật, thực vật để sử dụng trong giai đoạn ăn bổ sung dùng cho trẻ từ 06 đến 24 tháng tuổi, được công bố hợp quy theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN11-3:2012/BYT.
- **Các sản phẩm dinh dưỡng công thức khác cho trẻ dưới 24 tháng tuổi**
Là sản phẩm dinh dưỡng công thức có dạng lỏng hoặc dạng bột được chế biến từ sữa bò hoặc sữa động vật khác với các thành phần thích hợp hoặc có nguồn gốc động vật, thực vật được trình bày hoặc giới thiệu là phù hợp dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, nhưng không bao gồm thức ăn bổ sung trong cơ cấu dinh dưỡng cho trẻ trên 06 tháng tuổi.

b. Sản phẩm dinh dưỡng bổ sung (còn gọi là thức ăn bổ sung)

- **Sản phẩm dinh dưỡng bổ sung (còn gọi là thức ăn bổ sung)**
Thức ăn dạng sệt hoặc đặc có đủ 04 nhóm thành phần: tinh bột, chất đạm, chất béo, vitamin, và khoáng chất, được chế biến sẵn để ăn bổ sung thêm cùng với sữa mẹ hoặc sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi.

2.4 Các lưu ý khi lựa chọn sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ

- Bao bì sản phẩm phải nguyên vẹn, hộp không méo mó, nắp hộp không bị gãy, rách hay màng nhôm bảo vệ không bị bong, hở;
- Sản phẩm phải có nhãn hoặc nhãn phụ được ghi bằng tiếng Việt, ghi rõ hạn sử dụng, có mã vạch sản phẩm, tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm, có nhãn đã được duyệt bởi Cục An toàn thực phẩm và có ghi số đăng ký trên nhãn;
- Nhãn sản phẩm có hướng dẫn về quy trình pha chế sữa đúng cách, nhiệt độ nước để pha, ghi rõ cách thức bảo quản trước và sau khi đã mở sản phẩm, có các khuyến cáo, cảnh báo an toàn thực phẩm;
- Đối với các sản phẩm dành riêng cho một số đối tượng cụ thể (ví dụ: trẻ sinh non, béo phì, bị tiêu chảy,..) nhãn sản phẩm phải có thông tin hướng dẫn rõ ràng.

2.5 Cách rửa sạch, tiệt khuẩn dụng cụ ăn uống của trẻ

- Trước khi rửa dụng cụ, cần rửa tay thật kỹ với nước và xà phòng;
- Rửa các dụng cụ với nước sạch và dung dịch tẩy rửa phù hợp;
- Để các dụng cụ ở nơi khô ráo;
- Nên tiệt trùng tất cả các dụng cụ ăn uống của trẻ bằng cách nấu sôi trong vòng 5 phút trước khi pha sữa cho trẻ.

2.6 Cách cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh

- Lựa chọn ly, cốc có vạch chia ml để đong nước;
- Lựa chọn loại thìa phù hợp với trẻ;
- Cho trẻ sử dụng một bộ cốc, thìa riêng.

Tóm tắt: Các loại sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ

Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ dưới 12 tháng tuổi (infant formula)
-- QCVN11-1:2012/BYT

Sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ từ 06 đến 24 tháng tuổi (follow-up formula)
-- QCVN11-3:2012/BYT

Sản phẩm dinh dưỡng công thức khác cho trẻ dưới 24 tháng tuổi:
Là sản phẩm dinh dưỡng công thức có dạng lỏng hoặc dạng bột được chế biến từ sữa bò hoặc sữa động vật khác với các thành phần thích hợp hoặc có nguồn gốc động vật, thực vật được trình bày hoặc giới thiệu là phù hợp dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, nhưng không bao gồm thức ăn bổ sung trong cơ cấu dinh dưỡng cho trẻ trên 06 tháng tuổi.

Sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ

6 tháng

12 tháng

24 tháng

Sản phẩm dinh dưỡng bổ sung (hay thức ăn bổ sung)

2.7. Hỏi - đáp

a. Ai có trách nhiệm cung cấp thông tin về sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ cho người mẹ?

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP, thầy thuốc, nhân viên y tế có trách nhiệm cung cấp thông tin về sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ cho người mẹ khi họ có chỉ định của y tế cần sử dụng sản phẩm này.

Ngoài ra, tại điểm b khoản 1 Điều 11 của Nghị định, cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ cũng được cung cấp thông tin về sản phẩm thay thế sữa mẹ cho người tiêu dùng, nhưng thông tin phải chính xác và khoa học về các sản phẩm của mình.

b. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ có thể cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng theo hình thức nào?

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ có thể cung cấp thông tin chính xác và khoa học về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua các tài liệu thông tin, giáo dục, truyền thông về việc sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ. Những tài liệu này phải đảm bảo các điều kiện như quy định tại Điều 5, bao gồm:

- Hướng dẫn về cách lựa chọn, sử dụng đúng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ;
- Hướng dẫn về cách rửa sạch và tiệt khuẩn dụng cụ dùng cho trẻ nhỏ ăn;
- Hướng dẫn cách cho trẻ nhỏ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh;
- Những cảnh báo có hại có thể xảy ra đối với sức khỏe của trẻ nhỏ nếu cho trẻ ngậm vú nhân tạo, bú bằng bình hoặc ăn bổ sung trước khi tròn 06 tháng tuổi;

- Thông tin về khả năng nhiễm khuẩn khi trẻ bú bình và khi sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ không được pha chế và cho ăn đúng cách;
- Cảnh báo việc tổn kém khi nuôi trẻ nhỏ bằng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

c. Nếu người tiêu dùng chủ động liên hệ với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ để hỏi về thành phần, công dụng, hay các thông tin khác liên quan đến sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, thì cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ có được phép cung cấp những thông tin này không?

Điểm b khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP quy định trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ phải cung cấp thông tin chính xác, khoa học và cách thức sử dụng đúng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ tới người tiêu dùng.

Do đó, nếu người tiêu dùng chủ động liên hệ để hỏi thông tin về sản phẩm thì các cơ sở sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm giải đáp thắc mắc cho họ. Những thông tin này phải tuân thủ đúng những quy định của pháp luật và của Nghị định số 100.

d. Cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ có thể cung cấp những loại thông tin nào cho người tiêu dùng?

Cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ có thể cung cấp những loại thông tin cho người tiêu dùng như sau:

- Thông tin theo các tiêu chí của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Thông tin về cách sử dụng đúng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ;
- Các thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: thông tin chính xác, đầy đủ về tổ

chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; nội dung giao dịch hàng hóa, dịch vụ; nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa; hóa đơn, chứng từ, tài liệu liên quan đến giao dịch và thông tin cần thiết khác về hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng đã mua, sử dụng.

e. Trên thị trường, các sản phẩm dinh dưỡng công thức thường được ghi trên nhãn sản phẩm là Bước 1, Bước 2, Bước 3..., cách ghi như thế có nghĩa là gì?

Các sản phẩm này được các công ty chia thành các giai đoạn khác nhau, phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng theo từng giai đoạn phát triển của trẻ. Theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/04/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm thì trên nhãn sản phẩm cũng ghi rõ độ tuổi thích hợp của trẻ sử dụng sản phẩm này. Ví dụ: Bước 1 dùng cho trẻ từ 0 đến 6 tháng tuổi; bước 2 dùng cho trẻ từ 6 đến 12 tháng tuổi,...

f. Trong các trường hợp nào thì thầy thuốc, nhân viên y tế trong cơ sở y tế được tư vấn cho trẻ nhỏ dùng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ?

Thầy thuốc, nhân viên y tế có thể tư vấn cho bà mẹ sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ trong các trường hợp sau:

- Trẻ có mẹ bị bệnh nặng không thể cho trẻ bú sữa hoặc vắt sữa được;
- Trẻ có mẹ đang bị chiếu tia xạ hoặc phải dùng thuốc chống chỉ định cho con bú như các thuốc kháng giáp trạng, thuốc chống ung thư;
- Trẻ có mẹ bị nhiễm HIV;
- Trẻ mắc các bệnh chuyển hoá không dung nạp được sữa mẹ.

g. Khi tư vấn cho trẻ nhỏ dùng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, thầy thuốc, nhân viên y tế trong cơ sở y tế có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc lựa chọn, sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ hay không?

Nghị định số 100/2014/NĐ-CP không quy định trách nhiệm của thầy thuốc, nhân viên y tế phải hướng dẫn cho bà mẹ hay người thân về cách lựa chọn, sử dụng đúng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ. Tuy nhiên, đối với những bà mẹ phải sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ theo chỉ định của y tế, thầy thuốc, nhân viên y tế cần hướng dẫn họ cách lựa chọn và sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

h. Thầy thuốc, nhân viên y tế trong cơ sở y tế có thể lấy thông tin về sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ từ đâu? Ai chịu trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về các sản phẩm này cho thầy thuốc, nhân viên y tế trong cơ sở y tế?

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 thì cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ có trách nhiệm cung cấp thông tin về sản phẩm dinh dưỡng cho các thầy thuốc, nhân viên y tế trong cơ sở y tế.

Thầy thuốc, nhân viên y tế trong cơ sở y tế cũng có thể lấy thông tin về sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ từ các tài liệu thông tin về sản phẩm dành cho nhân viên y tế theo quy định tại Nghị định số 100/2014/NĐ-CP.

i. Cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ được cung cấp những thông tin gì trên trang mạng của mình để thông tin cho người tiêu dùng về thành phần, cách thức sử dụng các sản phẩm này?

Trên phần trang mạng thông tin về sản phẩm của mình, các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ chỉ được phép cung cấp chính xác các nội dung thông tin đã được Bộ Y tế phê duyệt khi đăng ký sản phẩm và phải đảm bảo tuân thủ các điều khoản liên quan của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP.

j. Các cơ sở kinh doanh theo hình thức thương mại điện tử được phép cung cấp những thông tin gì khi bày bán các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ trên trang mạng điện tử của mình?

Khi bày bán các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ trên trang mạng điện tử, các cơ sở kinh doanh theo hình thức thương mại điện tử được phép cung cấp các thông tin sau:

- Hình ảnh của sản phẩm
- Giá bán sản phẩm
- Các thông tin đã được Bộ Y tế phê duyệt khi đăng ký sản phẩm

k. Thông tin giới thiệu về sản phẩm thay thế sữa mẹ trên báo nội bộ (newsletter), tài liệu tập huấn, truyền thông nội bộ của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ có phải tuân theo Điều 5 của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP không?

Điều 5 của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP quy định các nội dung bắt buộc đối với tài liệu thông tin, truyền thông, giáo dục về sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ. Do đó, tài liệu chỉ lưu hành và sử dụng trong nội bộ cơ sở sản xuất, kinh doanh không phát hành ra bên ngoài thì không cần phải in đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 5. Tuy nhiên, những thông tin giới thiệu về sản phẩm trong các tài liệu này phải đảm bảo tuân thủ các quy định có liên quan của Nghị định 100/2014/NĐ-CP.

l. Tài liệu khoa học bao gồm các thông tin về vi chất, dưỡng chất và công dụng được đính kèm vào sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ khi bày bán có được coi là tài liệu thông tin, giáo dục, truyền thông hay không? Các loại sản phẩm sữa tươi, sữa tiệt

Những tài liệu này được coi là tài liệu thông tin, giáo dục, truyền thông và phải thực hiện đúng quy định tại Điều 5 của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP, bao gồm:

- Hướng dẫn về cách lựa chọn, sử dụng đúng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ;
- Hướng dẫn về cách rửa sạch và tiệt khuẩn dụng cụ dùng cho trẻ nhỏ ăn;
- Hướng dẫn cách cho trẻ nhỏ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh;
- Những cảnh báo có hại có thể xảy ra đối

với sức khỏe của trẻ nhỏ nếu cho trẻ ngâm vú nhân tạo, bú bằng bình hoặc ăn bổ sung trước khi tròn 06 tháng tuổi;

- Thông tin về khả năng nhiễm khuẩn khi trẻ bú bình và khi sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ không được pha chế và cho ăn đúng cách;
- Cảnh báo việc tổn kém khi nuôi trẻ nhỏ bằng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

m. Các loại sản phẩm sữa tươi, sữa tiệt trùng mà trên bao bì không ghi rõ độ tuổi đối tượng sử dụng mà chỉ ghi khuyến cáo “Không dùng cho trẻ sơ sinh” thì có thuộc phạm vi áp dụng của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP hay không?

Theo định nghĩa sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ tại Nghị định số 100/2014/NĐ-CP thì các sản phẩm sữa tươi, sữa tiệt trùng không phải là sản phẩm dinh dưỡng công thức, nên không thuộc phạm vi của Nghị định này.

n. Các bà mẹ và thành viên trong gia đình có thể lấy thông tin về các sản phẩm dinh dưỡng đặc trị cho trẻ nhỏ từ đâu?

Thông tin về sản phẩm dinh dưỡng đặc trị cho trẻ nhỏ phải đến trước tiên từ nhân viên y tế. Các sản phẩm dinh dưỡng đặc trị cho trẻ nhỏ cũng thuộc phạm vi của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP.

PHẦN II QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO

1. NHỮNG ĐIỀU SAU ĐÂY KHÔNG ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN

- Quảng cáo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ**
 - Không sử dụng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào nhằm quảng cáo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi.
- Quảng cáo thức ăn bổ sung cho trẻ dưới 06 tháng tuổi**
 - Không sử dụng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào nhằm quảng cáo sản phẩm dinh dưỡng bổ sung (thức ăn bổ sung) dùng cho trẻ dưới 06 tháng tuổi.
- Quảng cáo bình bú và vú ngậm nhân tạo**
 - Không sử dụng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào nhằm quảng cáo sản phẩm bình bú và vú ngậm nhân tạo.
- Sử dụng hình ảnh bào thai hoặc trẻ nhỏ trong quảng cáo sữa dùng cho phụ nữ mang thai**
 - Không sử dụng hình ảnh bào thai hoặc trẻ nhỏ dưới mọi hình thức thể hiện trong quảng cáo sữa dùng cho phụ nữ mang thai.

2. CÁC YÊU CẦU CẦN ĐẢM BẢO

Khi quảng cáo thức ăn bổ sung cho trẻ dưới 24 tháng tuổi , cần đảm bảo các yêu cầu sau đây:

Phần đầu của quảng cáo phải có nội dung: “Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ.”

Nội dung quảng cáo phải nêu rõ: “Sản phẩm này là thức ăn bổ sung và được ăn thêm cùng với sữa mẹ dùng cho trẻ trên 6 tháng tuổi.”

3. Hỏi - đáp

a. Điều 6 có quy định việc quảng cáo thức ăn bổ sung cho trẻ dưới 24 tháng tuổi phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

*** Phần đầu của quảng cáo phải có nội dung: “Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ”**

*** Nội dung quảng cáo phải nêu rõ: “Sản phẩm này là thức ăn bổ sung và được ăn thêm cùng với sữa mẹ cho trẻ trên 06 tháng tuổi”; phù hợp với quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định này và quy định khác của pháp luật về quảng cáo và an toàn thực phẩm.**

Vậy, những nội dung này có thể được thể hiện dưới hình thức nào?

b. Chế tài xử phạt hành vi vi phạm quy định về quảng cáo các sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo là như thế nào?

Những nội dung bắt buộc này được thể hiện dưới hình thức chữ viết hay âm thanh là tùy thuộc vào phương tiện quảng cáo sử dụng, nhưng phải bảo đảm cho công chúng tiếp nhận được những nội dung này một cách rõ ràng theo quy định của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi thành một số điều của Luật Quảng cáo.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 3, điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 50 và Điều 73 của Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo thì:

- Đối với hành vi quảng cáo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, sản phẩm dinh dưỡng bổ sung dùng cho trẻ dưới 6 tháng tuổi, bình bú và vú ngậm nhân tạo sẽ bị phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức; bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc phải tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với hành vi vi phạm.
- Đối với hành vi quảng cáo sữa và sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ có nội dung không phù hợp với Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức; bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc cải chính thông tin và buộc tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo
- Đối với hành vi quảng cáo sữa và sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ mà thiếu một trong các nội dung sau đây: tên sản phẩm; tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường sẽ bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức; bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc cải chính thông tin và buộc tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo.

PHẦN III QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG TIẾP THỊ VÀ TÀI TRỢ

1. NHỮNG ĐIỀU SAU ĐÂY KHÔNG ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN

Cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ không được phép	<p>Tổ chức sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ không theo đúng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn đã công bố; sản phẩm đã hết hạn sử dụng; không có nhãn hoặc bao bì đóng gói;</p>
	<p>Cử nhân viên tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với bà mẹ, phụ nữ mang thai hoặc thành viên trong gia đình họ tại cơ sở y tế hoặc bên ngoài cơ sở y tế với mục đích quảng cáo, tuyên truyền, khuyến khích sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ</p>
	<p>Tổ chức trưng bày sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, thức ăn bổ sung dùng cho trẻ dưới 06 tháng tuổi tại cơ sở y tế; trưng bày tên, logo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ trên các biểu ngữ, áp phích và tài liệu quảng cáo khác trong các siêu thị, cửa hàng bán lẻ và cơ sở y tế</p>
	<p>Áp dụng các biện pháp khuyến mại đối với sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ như tặng hàng mẫu, tặng phiếu giảm giá, giải thưởng, quà tặng, tính điểm cộng thưởng, giảm giá hoặc bất kỳ hình thức nào khác</p>
	<p>Sử dụng hình thức tài trợ học bổng, tài trợ nghiên cứu khoa học, tài trợ kinh phí cho đào tạo, hội nghị, hội thảo, khóa học, buổi hòa nhạc, tổ chức cuộc thi, diễn kịch, xây dựng phim, video clip, dịch vụ tư vấn qua điện thoại hoặc các hình thức khác nhằm tuyên truyền, giới thiệu, thúc đẩy việc kinh doanh hoặc sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ</p>
<p>Thực hiện hoặc hỗ trợ việc thông tin, giáo dục, truyền thông liên quan đến nuôi dưỡng trẻ nhỏ nhằm tuyên truyền, giới thiệu, thúc đẩy việc kinh doanh hoặc sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ</p>	

Cơ sở y tế không được phép	Tổ chức bán hoặc cho phép bán sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ tại cơ sở y tế, trừ nhà thuốc bệnh viện
	Cho phép cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ trưng bày, niêm yết bất kỳ vật dụng, thiết bị nào có tên hoặc biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, bình bú, vú ngậm nhân tạo tại cơ sở y tế
	Cho phép nhân viên của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ tiếp cận với bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai dưới mọi hình thức
	Nhận sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ; lợi ích vật chất; vật dụng có tên hoặc biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ do cơ sở sản xuất, kinh doanh tặng

Thầy thuốc, nhân viên y tế trong các cơ sở y tế không được phép	Hướng dẫn cho trẻ dưới 06 tháng tuổi sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, trừ trường hợp có chỉ định của bác sỹ
	Thông tin cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ hoặc thành viên gia đình họ là cho trẻ ăn sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ có giá trị tương đương hoặc tốt hơn cho trẻ bú sữa mẹ
	Nhận trực tiếp hoặc gián tiếp sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ; lợi ích vật chất; vật dụng có tên hoặc biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ
	Cho phép cơ sở sản xuất, kinh doanh tặng mẫu, tặng quà liên quan đến sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ
	Cung cấp danh sách tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai cho nhân viên cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc cho phép nhân viên cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ tiếp cận với phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ tại cơ sở y tế

2. Hỏi - đáp

a. Cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ có trách nhiệm theo dõi, đảm bảo cơ sở bán buôn, bán lẻ các sản phẩm của mình thực thi các quy định về khuyến mại, tiếp thị, quảng cáo của Nghị định số 100/2014/NĐ-CP hay không? Hay là mỗi cơ sở bán buôn, bán lẻ các sản phẩm phải tự chịu trách nhiệm về hành động của mình?

Nếu cơ sở bán buôn, bán lẻ này là đơn vị trực thuộc của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ thì các cơ sở sản xuất, kinh doanh này phải chịu trách nhiệm theo dõi, đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về kinh doanh sản phẩm, bao gồm Nghị định 100/2014/NĐ-CP.

Tuy nhiên, nếu các cơ sở bán buôn, bán lẻ này là những chủ thể kinh doanh độc lập, có quan hệ mua bán hàng hóa với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ theo hợp đồng thì họ phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của mình theo quy định tại Nghị định số 100/2014/NĐ-CP.

b. Thế nào là cử nhân viên tiếp xúc trực tiếp với bà mẹ, phụ nữ mang thai hoặc thành viên trong gia đình họ tại cơ sở y tế hoặc bên ngoài cơ sở y tế với mục đích quảng cáo, tuyên truyền, khuyến khích sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ?

Cử nhân viên tiếp xúc trực tiếp là việc cử nhân viên đến gặp mặt, trao đổi trực tiếp với các bà mẹ, phụ nữ mang thai hoặc thành viên trong gia đình họ, mà không thông qua các phương tiện liên lạc trung gian.

c. Thế nào là cử nhân viên tiếp xúc gián tiếp với bà mẹ, phụ nữ mang thai hoặc thành viên trong gia đình họ tại cơ sở y tế hoặc bên ngoài cơ sở y tế với mục đích quảng cáo, tuyên truyền, khuyến khích sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ?

Cử nhân viên tiếp xúc gián tiếp là cử nhân viên tiếp xúc với các bà mẹ, phụ nữ mang thai hoặc thành viên trong gia đình họ thông qua các phương tiện liên lạc hoặc người trung gian, trao đổi như điện thoại, thư tín, tin nhắn, thư điện tử, ứng dụng tán gẫu trên trang mạng điện tử...

PHẦN IV QUY ĐỊNH NHÃN SẢN PHẨM

1. NHỮNG ĐIỀU SAU ĐÂY KHÔNG ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN

Nhãn sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ

- Không được sử dụng hình ảnh, tranh vẽ trẻ nhỏ, bà mẹ cho con bú, bình bú
- Không được sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh thể hiện sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn sữa mẹ hoặc khuyến khích trẻ bú bằng bình bú
- Không được giống hình ảnh nhãn sản phẩm sữa dành cho phụ nữ mang thai

Nhãn sản phẩm bình bú, vú ngậm nhân tạo

- Không được có hình ảnh hoặc tranh vẽ có hình ảnh trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, bà mẹ cho con bú
- Không được có hình ảnh và ngôn ngữ thể hiện sản phẩm này tương tự như núm vú của người mẹ

2. CÁC YÊU CẦU CẦN ĐẢM BẢO

ĐỐI VỚI NHÃN SẢN PHẨM SỮA THAY THẾ SỮA MẸ

- a. **In dòng chữ:** *“CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác”*
- Chiều cao của chữ không được dưới 2 mm
 - Màu sắc của chữ phải rõ ràng và có màu tương phản so với màu nền của nhãn

- In dòng chữ:** *“Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh”*
- Chiều cao của chữ không được dưới 1,5mm

- b. Tên hàng hoá
- c. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá
- d. Xuất xứ hàng hoá
- e. Định lượng
- f. Ngày sản xuất
- g. Hạn sử dụng
- h. Độ tuổi phù hợp của trẻ khi sử dụng sản phẩm
- i. Thành phần cấu tạo hoặc thành phần định lượng
- j. Thông tin, cảnh báo vệ sinh, an toàn
- k. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản
- l. Số giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm

ĐỐI VỚI NHÃN SẢN PHẨM THỨC ĂN BỔ SUNG

- a. In dòng chữ:** “Sản phẩm này là thức ăn bổ sung và được ăn thêm cùng với sữa mẹ dùng cho trẻ trên 6 tháng tuổi”
- Dòng chữ phải ở mặt trước của sản phẩm
 - Chiều cao của chữ không được dưới 2mm.
 - Màu sắc của chữ phải rõ ràng và có màu tương phản so với màu nền của nhãn.

- In dòng chữ:** “CHÚ Ý: Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ”
- Chiều cao của chữ không được dưới 2mm

- b. Tên hàng hoá**
- c. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá**
- d. Xuất xứ hàng hoá**
- e. Định lượng**
- f. Ngày sản xuất**
- g. Hạn sử dụng**
- h. Độ tuổi phù hợp của trẻ khi sử dụng sản phẩm**
- i. Thành phần cấu tạo hoặc thành phần định lượng**
- j. Thông tin, cảnh báo vệ sinh, an toàn**
- k. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản**
- l. Số giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm**

ĐỐI VỚI NHÃN SẢN PHẨM BÌNH BÚ

- a. In dòng chữ:** “Thực hiện đúng hướng dẫn vệ sinh, tiết khuẩn. Việc sử dụng bình bú có thể làm cho trẻ bỏ bú mẹ và có nguy cơ bị tiêu chảy”
- Chiều cao của chữ không được dưới 2mm
 - Màu sắc của chữ phải rõ ràng và có màu tương phản so với màu nền của nhãn
- b. Hướng dẫn đúng cách giữ vệ sinh và tiết khuẩn**
- c. Tên và địa chỉ chính xác của cơ sở sản xuất, cơ sở phân phối**

ĐỐI VỚI NHÃN SẢN PHẨM VÚ NGẬM NHÂN TẠO

- a. In dòng chữ:** “Sử dụng vú ngậm nhân tạo ảnh hưởng không tốt tới việc nuôi trẻ bằng sữa mẹ”
- Chiều cao của chữ không được dưới 2mm
 - Màu sắc của chữ phải rõ ràng và có màu tương phản so với màu nền của nhãn

3. Hỏi - đáp

a. Tầm quan trọng của việc ghi nhãn đối với sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ?

Theo quy định tại Điều 44 của Luật An toàn thực phẩm thì “Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm tại Việt Nam phải thực hiện việc ghi nhãn thực phẩm theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa”.

Việc ghi nhãn sản phẩm đầy đủ theo đúng quy định là rất quan trọng, đặc biệt là đối với các sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ không được phép quảng cáo và hạn chế tiếp thị vì đây sẽ là nguồn thông tin sẵn có dễ dàng tiếp cận nhất đối với người tiêu dùng. Ngoài ra, vì đối tượng sử dụng là trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, nếu ghi nhãn không đúng hoặc không đầy đủ thì có thể gây ra tác hại xấu đến sức khỏe của trẻ.

b. Sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ nhập khẩu có cần nhãn phụ tiếng Việt không? Nhãn phụ tiếng Việt có cần phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên không?

Các sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ nhập khẩu bắt buộc phải ghi nhãn bằng tiếng Việt Nam, trường hợp nhãn gốc không ghi bằng tiếng Việt Nam thì phải có nhãn phụ ghi bằng tiếng Việt Nam các thông tin về sản phẩm. Theo quy định tại Điều 2 của Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương thì “Nhãn phụ là nhãn thể hiện những nội dung bắt buộc dịch từ nhãn gốc của sản phẩm bằng tiếng nước ngoài ra tiếng Việt và bổ sung những nội dung bắt buộc bằng tiếng

Việt theo quy định của pháp luật mà nhãn gốc của sản phẩm còn thiếu”. Do đó, nhãn phụ bằng tiếng Việt phải đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu bắt buộc về nhãn mác theo quy định hiện hành.

c. Các vi phạm thường gặp đối với nhãn sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ?

- Nhãn sản phẩm không ghi đủ hoặc ghi không đúng các nội dung bắt buộc phải có trên nhãn;
- Nhãn sản phẩm bị che lấp, rách nát, mờ không đọc được hoặc không đọc được hết các nội dung trên nhãn sản phẩm;
- Nhãn sản phẩm ghi không đúng quy định về kích thước chữ tiếng Việt và tiếng nước ngoài, ngôn ngữ sử dụng và đơn vị đo;
- Sản phẩm nhập khẩu có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài nhưng không có nhãn phụ bằng tiếng Việt.

d. Sản phẩm vú ngậm nhân tạo được nhà sản xuất mô tả trên nhãn mác là “siêu mềm” thì có bị coi là vi phạm Nghị định số 100/2014/NĐ-CP hay không?

Việc mô tả như trên không vi phạm Nghị định số 100/2014/NĐ-CP, vì ngôn ngữ không thể hiện là sản phẩm tương tự như núm vú của người mẹ.

e. Chế tài xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm về nhãn hàng hóa là như thế nào?

Theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì:

- Đối với các hành vi kinh doanh hàng hóa có nhãn nhưng bị che lấp, rách nát, mờ không đọc được hoặc không đọc được hết nội dung trên nhãn hàng hoá; kinh doanh hàng hoá theo quy định phải có nhãn nhưng không ghi nhãn hàng hoá; hàng hoá có nhãn ghi không đúng quy định về kích thước chữ Việt và tiếng nước ngoài, ngôn ngữ sử dụng và đơn vị đo; kinh doanh hàng hoá có nhãn bị tẩy xoá, sửa chữa nhãn gốc hoặc nhãn phụ làm sai lệch thông tin về hàng hoá thì tùy theo giá trị hàng hoá vi phạm sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 200.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc thu hồi sản phẩm hàng hoá có nhãn vi phạm hoặc buộc ghi lại nhãn hàng hoá theo đúng quy định.
- Đối với các hành vi kinh doanh hàng hoá có nhãn (kể cả tem hoặc nhãn phụ) hoặc tài liệu kèm theo không ghi đủ hoặc ghi không đúng các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo tính chất hàng hoá theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá; kinh doanh hàng hoá trên

nhãn có hình ảnh, hình vẽ, chữ viết, dấu hiệu, biểu tượng, huy chương, giải thưởng và các thông tin khác không đúng bản chất, không đúng sự thật về hàng hoá đó; kinh doanh hàng hoá có nhãn, kể cả nhãn gốc hoặc nhãn phụ đối với hàng hoá nhập khẩu bị tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch thông tin về hàng hoá thì tùy theo giá trị hàng hoá vi phạm sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 1.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức, tịch thu hàng hoá không đảm bảo an toàn sử dụng cho người, vật nuôi, cây trồng, ảnh hưởng đến môi sinh, môi trường và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả buộc thu hồi hàng hoá vi phạm về nhãn đang lưu thông trên thị trường, buộc tiêu huỷ nhãn hàng hoá vi phạm hoặc buộc tiêu huỷ hàng hoá không đảm bảo an toàn sử dụng cho người, vật nuôi, cây trồng, ảnh hưởng đến môi sinh, môi trường.

- Đối với hành vi kinh doanh hàng hoá nhập khẩu theo quy định phải có nhãn hàng hoá mà không có nhãn hàng hoá; không có nhãn gốc hoặc có nhãn gốc nhưng bị thay đổi thì tùy theo giá trị hàng hoá vi phạm sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 2.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với tổ chức, tịch thu

hàng hoá không đảm bảo an toàn sử dụng cho người, vật nuôi, cây trồng, ảnh hưởng đến môi sinh, môi trường và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả buộc thu hồi hàng hoá vi phạm về nhãn đang lưu thông trên thị trường, buộc tiêu huỷ nhãn hàng hoá vi phạm hoặc buộc tiêu huỷ hàng hoá không đảm bảo an toàn sử dụng cho người, vật nuôi, cây trồng, ảnh hưởng đến môi sinh, môi trường.

- Đối với các hành vi kinh doanh hàng hoá gắn nhãn hàng hoá giả; gian lận về thời hạn sử dụng của hàng hoá trên nhãn hàng hoá; vi phạm về nhãn hàng hoá đối với lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thức ăn chăn nuôi, đồ chơi trẻ em thì cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính bị phạt tiền gấp hai lần các mức phạt tiền quy định như trên, tịch thu hàng hoá không đảm bảo an toàn sử dụng cho người, vật nuôi, cây trồng, ảnh hưởng đến môi sinh, môi trường và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả buộc thu hồi hàng hoá vi phạm về nhãn đang lưu thông trên thị trường, buộc tiêu huỷ nhãn hàng hoá vi phạm hoặc buộc tiêu huỷ hàng hoá không đảm bảo an toàn sử dụng cho người, vật nuôi, cây trồng, ảnh hưởng đến môi sinh, môi trường.

PHẦN V TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH SẢN PHẨM DINH DƯỠNG DÙNG CHO TRẺ NHỎ

Bán sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo đúng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn đã công bố

- Không bán sản phẩm có nghi ngờ về chất lượng;
- Không bán sản phẩm đã quá hạn sử dụng;
- Không bán sản phẩm giả, sản phẩm nhái;
- Không bán sản phẩm không rõ xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, thành phần nguyên liệu;
- Không bán sản phẩm vi phạm các quy định về ghi nhãn.

Cung cấp thông tin cho thầy thuốc, nhân viên y tế và người tiêu dùng

- Phải rõ ràng, dễ đọc, dễ hiểu, bảo đảm tính khách quan, khoa học;
- Phải có nội dung hướng dẫn cách pha chế, bảo quản, lựa chọn và sử dụng đúng sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ;
- Không chứa nội dung khuyến khích việc cho trẻ ăn sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, cho trẻ bú bằng bình hoặc không khuyến khích việc nuôi trẻ bằng sữa mẹ;
- Không chứa nội dung so sánh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ là tương đương hoặc tốt hơn sữa mẹ.

2. CƠ SỞ Y TẾ, THẦY THUỐC, NHÂN VIÊN Y TẾ TRONG CƠ SỞ Y TẾ

TUYÊN TRUYỀN VỀ NUÔI CON BẰNG SỮA MẸ

Tổ chức thực hiện tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ

- Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ, thành viên trong gia đình có phụ nữ mang thai hay có trẻ nhỏ;
- Tư vấn lợi ích của việc cho bé bú sữa mẹ sớm trong vòng 1 giờ ngay sau khi sinh;
- Tư vấn cho bà mẹ và thành viên trong gia đình về việc bú mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu, tiếp tục cho trẻ bú đến 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn.

Tổ chức tuyên truyền về việc nuôi con bằng sữa mẹ

- Treo pano, áp phích về nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng khám thai, phòng chờ sinh, khoa sản, phòng tư vấn dinh dưỡng; khoa nhi;
- Tổ chức phát phim tuyên truyền, hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ và thành viên gia đình họ tại những nơi tập trung đông các đối tượng này;
- Tổ chức phát tờ rơi, tờ bướm tuyên truyền tại những nơi tập trung đông phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ và thành viên gia đình họ.

Thông tin cho bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ và cách thức thực hiện

- Nên truyền đạt thông tin một cách rõ ràng, cụ thể, chính xác;
- Nên truyền đạt dễ hiểu, ngắn gọn và dễ nhớ;
- Nên hồi đáp các thắc mắc liên quan ngay khi được hỏi;
- Nên tư vấn cách duy trì sữa mẹ cho bà mẹ đang có con nhỏ, phụ nữ mang thai và thành viên trong gia đình họ;
- Nên tư vấn cách cho con bú đúng cách, khoa học cho bà mẹ đang có con nhỏ, phụ nữ mang thai và thành viên trong gia đình họ.

Khuyến khích, hỗ trợ và bảo vệ việc nuôi con bằng sữa mẹ

- Phải khuyến khích bà mẹ đang có con nhỏ và phụ nữ mang thai nuôi con bằng sữa mẹ;
- Phải hỗ trợ bằng khả năng của mình nếu bà mẹ có con nhỏ không thể cho con bú bằng sữa mẹ hay gặp trở ngại, khó khăn trong việc duy trì cho con bú sữa mẹ;
- Nên bảo vệ việc nuôi con bằng sữa mẹ nếu có đơn vị, tổ chức hay hành vi nào phê phán, cản trở việc nuôi con bằng sữa mẹ.

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH BÚ MẸ

Tạo điều kiện cho trẻ bú mẹ sau sinh

- Nên tạo điều kiện cho bà mẹ tiếp xúc với trẻ da kề da ngay sau khi sinh và cho con bú trong vòng 1 giờ đầu sau sinh;.

Chỉ dẫn cho các bà mẹ cách cho con bú và duy trì nguồn sữa

- Nên hướng dẫn bà mẹ cách cho con bú ngay sau khi sinh;
- Nên hướng dẫn người thân chăm sóc bà mẹ sau sinh và cho bé bú đúng cách;
- Nên giúp đỡ bằng khả năng của mình khi bà mẹ gặp khó khăn hay trở ngại trong việc cho con bú sau khi sinh;
- Nên tư vấn cách duy trì nguồn sữa cho bà mẹ;
- Nên tư vấn giải pháp khi bà mẹ gặp khó khăn trở ngại trong việc cho con bú hay duy trì nguồn sữa.

Hướng dẫn bà mẹ và thành viên trong gia đình không cho trẻ bú bình hoặc dùng vú ngậm nhân tạo

- Nên khuyến khích bà mẹ cho trẻ bú ngay sau khi sinh;
- Nên cảnh báo về tác hại của việc cho trẻ bú bình hoặc ngậm vú nhân tạo;
- Nên hướng dẫn bà mẹ cách cho con bú sữa mẹ đúng cách;
- Nên giúp đỡ bằng khả năng của mình khi bà mẹ gặp khó khăn trở ngại trong việc cho con bú sữa mẹ.

Khuyến khích thành lập nhóm hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ và giới thiệu các bà mẹ tới đó khi các bà mẹ xuất viện

- Nên thành lập nhóm hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ;
- Nên tư vấn các bà mẹ sau sinh gia nhập nhóm;
- Nên giới thiệu các bà mẹ có khó khăn, trở ngại trong việc nuôi con bằng sữa mẹ gia nhập nhóm.

CHỈ ĐỊNH SỬ DỤNG ĐÚNG SẢN PHẨM SỮA THAY THẾ SỮA MẸ

Chỉ định sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ

- Chỉ định trường hợp trẻ nhỏ phải dùng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ trong các trường hợp đặc biệt sau:
 - o Trẻ có mẹ bị bệnh nặng không thể cho trẻ bú sữa hoặc vắt sữa được;
 - o Trẻ có mẹ đang bị chiếu tia xạ hoặc phải dùng thuốc chống chỉ định cho con bú như các thuốc kháng giáp trạng, thuốc chống ung thư;
 - o Trẻ có mẹ bị nhiễm HIV;
 - o Trẻ mắc các bệnh chuyển hoá không dung nạp được sữa mẹ.

Hướng dẫn sử dụng đúng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ

- Hướng dẫn người chăm sóc trẻ sử dụng đúng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ khi có chỉ định của bác sỹ:
 - o Hướng dẫn sử dụng các loại sản phẩm phù hợp thể trạng của trẻ;
 - o Hướng dẫn cách lựa chọn sản phẩm đảm bảo chất lượng;
 - o Hướng dẫn cách cho trẻ nhỏ uống sữa khoa học, đúng cách;
 - o Hướng dẫn cách bảo quản sản phẩm;
 - o Hướng dẫn cách vệ sinh, tiệt khuẩn dụng cụ cho trẻ ăn, uống.

3. Cơ quan quản lý nhà nước

Quản lý chất lượng, an toàn sản phẩm

- Bộ Y tế, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý chất lượng, an toàn đối với sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ;

Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật

- Bộ Y tế, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm quản lý thông tin, quảng cáo sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ theo quy định của pháp luật;

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật

- Bộ Y tế chủ trì tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo đối với phụ nữ mang thai, bà mẹ và thành viên trong gia đình họ.

4. Tổ chức chính trị - xã hội

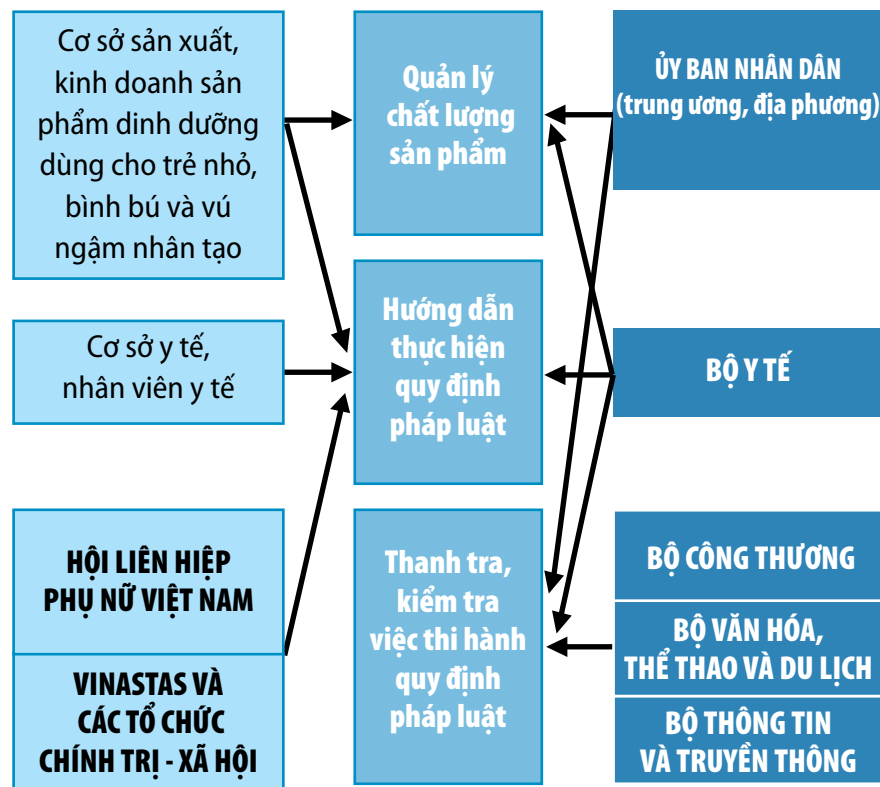
Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật

- Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo đối với phụ nữ mang thai, bà mẹ và thành viên trong gia đình họ.

Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ người tiêu dùng:
 - o Hướng dẫn, giúp đỡ, tư vấn người tiêu dùng khi có yêu cầu;
 - o Đại diện người tiêu dùng khởi kiện hoặc tự mình khởi kiện vì lợi ích công cộng;
 - o Cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thông tin về hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ;
 - o Các công việc khác theo quy định của pháp luật.

SƠ ĐỒ TÓM TẮT TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN



Khi có yêu cầu hướng dẫn hay cung cấp thông tin về việc thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP, có thể liên hệ với:

*** VỤ SỨC KHỎE BÀ MẸ VÀ TRẺ EM, BỘ Y TẾ**

Địa chỉ: 138A Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (04) 38233802
Email: bmte@moh.gov.vn
Website: mch.moh.gov.vn

Khi có yêu cầu thông tin hay khiếu nại về sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo, có thể liên hệ với:

*** HỘI TIÊU CHUẨN VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG VIỆT NAM (VINASTAS)**

Địa chỉ: 214/22 Tôn Thất Tùng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (04) 35745757
Di động: 0932442345
Email: khieunai.ntd@gmail.com

*** VĂN PHÒNG PHÍA NAM – VINASTAS**

Địa chỉ: 49 Pasteur, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 38215294, 38294274
Email: southvinastas@hcm.vnn.vn

** Đối với các Hiệp hội Bảo vệ người tiêu dùng tại các tỉnh, địa phương khác, có thể truy cập trang website sau đây để biết thông tin liên lạc chi tiết:*

<http://bvntd.vca.gov.vn/introduction/localOrg.aspx>
<http://www.vinastas.org>
<http://www.doanhnghieptincay.net>

PHỤ LỤC

NGHỊ ĐỊNH 100/2014/NĐ-CP
QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH VÀ SỬ DỤNG SẢN PHẨM DINH DƯỠNG DÙNG
CHO TRẺ NHỎ, BÌNH BÚ VÀ VÚ NGẬM NHÂN TẠO

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;
Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;
Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,
Chính phủ ban hành Nghị định quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về thông tin, giáo dục, truyền thông, quảng cáo; kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo; trách nhiệm trong kinh doanh, sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trên cơ sở khuyến khích và bảo vệ việc nuôi con bằng sữa mẹ - thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ là sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ và sản phẩm dinh dưỡng bổ sung dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi được sản xuất theo phương thức công nghiệp, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng theo từng giai đoạn phát triển hay tình trạng sinh lý đặc biệt của trẻ nhỏ.
2. Sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi

bao gồm:

a) Sản phẩm dinh dưỡng công thức có dạng lỏng hoặc dạng bột được chế biến từ sữa bò hoặc sữa động vật khác với các thành phần thích hợp có thể sử dụng thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 12 tháng tuổi (infant formula);

b) Sản phẩm dinh dưỡng công thức có dạng lỏng hoặc dạng bột được chế biến từ sữa bò hoặc sữa động vật khác với các thành phần thích hợp hoặc có nguồn gốc động vật, thực vật để sử dụng trong giai đoạn ăn bổ sung dùng cho trẻ từ 06 đến 24 tháng tuổi (follow-up formula);

c) Sản phẩm dinh dưỡng công thức khác có dạng lỏng hoặc dạng bột được chế biến từ sữa bò hoặc sữa động vật khác với các thành phần thích hợp hoặc có nguồn gốc động vật, thực vật được trình bày hoặc giới thiệu là phù hợp dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi, nhưng không bao gồm thức ăn bổ sung trong cơ cấu dinh dưỡng cho trẻ trên 06 tháng tuổi.

3. Sản phẩm dinh dưỡng bổ sung (viết tắt là thức ăn bổ sung) là thức ăn dạng sệt hoặc đặc có đủ 04 nhóm thành phần: Tinh bột, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất được chế biến sẵn để ăn bổ sung thêm cùng với sữa mẹ hoặc sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi.

4. Trẻ nhỏ là trẻ từ khi sinh ra đến 24 tháng tuổi.

5. Nhãn sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ là bản viết, bản in, bản vẽ, bản chụp của chữ, hình ảnh được dán, in, đính, đục, chạm, khắc trực tiếp trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của sản phẩm hoặc trên chất liệu khác được gắn trên sản phẩm, bao bì thương phẩm của sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ.

6. Tặng mẫu sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ là cung cấp miễn phí một lượng nhỏ sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ.

7. Cơ sở y tế bao gồm: Bệnh viện đa khoa có khoa nhi, khoa sản; bệnh viện chuyên khoa sản, nhi; nhà hộ sinh; phòng khám đa khoa, phòng

khám chuyên khoa sản, nhi; phòng khám đa khoa khu vực; trạm y tế xã, phường, thị trấn; cơ sở nghiên cứu dinh dưỡng hoặc tư vấn dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

8. Thầy thuốc, nhân viên y tế bao gồm: Bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, nhân viên tư vấn dinh dưỡng hoặc chức danh chuyên môn khác, kể cả người lao động tình nguyện làm việc không hưởng lương tại các cơ sở y tế.

9. Nhân viên cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ bao gồm: Nhân viên hợp đồng hưởng lương hằng tháng, nhân viên bán hàng hưởng hoa hồng của doanh nghiệp, cộng tác viên, nhân viên thúc đẩy bán sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ.

Chương II

THÔNG TIN, GIÁO DỤC, TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢNG CÁO

Điều 3. Thông tin, giáo dục, truyền thông về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ

Thông tin, giáo dục, truyền thông về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ và phương pháp nuôi dưỡng trẻ nhỏ phải được ưu tiên trong chương trình thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em, về cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở trẻ nhỏ.

Điều 4. Tài liệu thông tin, giáo dục, truyền thông về nuôi dưỡng trẻ nhỏ

1. Nội dung tài liệu thông tin, giáo dục, truyền thông về nuôi dưỡng trẻ nhỏ phải rõ ràng, dễ đọc, dễ hiểu, bảo đảm tính khách quan, khoa học.

2. Tài liệu thông tin, giáo dục, truyền thông về nuôi dưỡng trẻ nhỏ phải bảo đảm nội dung sau đây:

a) Lợi ích và tính ưu việt của việc nuôi trẻ bằng sữa mẹ, khẳng định sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ; các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp cho trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy,

nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác;

b) Hướng dẫn nuôi trẻ hoàn toàn bằng sữa mẹ trong 06 tháng tuổi và tiếp tục cho trẻ bú sữa mẹ đến 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn, cho trẻ ăn thức ăn bổ sung đúng cách, hợp lý từ 07 tháng tuổi;

c) Bất lợi khi không nuôi trẻ bằng sữa mẹ mà thay vào đó là cho trẻ ăn sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ như: Không cung cấp được cho trẻ khả năng miễn dịch có trong sữa mẹ, tổn kém kinh tế, thời gian, trẻ có thể bị nhiễm khuẩn nếu pha chế không đúng cách và bất lợi khác;

d) Ảnh hưởng không tốt của việc cho trẻ bú bằng bình, ngậm vú ngậm nhân tạo hoặc ăn thức ăn bổ sung trước khi tròn 06 tháng tuổi;

đ) Hướng dẫn cách pha chế, bảo quản, lựa chọn và sử dụng thức ăn bổ sung cho trẻ tại nhà bằng phương pháp đơn giản, bảo đảm an toàn, dinh dưỡng hợp lý với các loại thực phẩm có sẵn;

e) Dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ để duy trì nguồn sữa cho con bú.

3. Cẩm tài liệu thông tin, giáo dục, truyền thông về nuôi dưỡng trẻ nhỏ có nội dung sau đây:

a) Tranh ảnh, lời văn hoặc các hình thức khác nhằm khuyến khích việc cho trẻ ăn sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, cho trẻ bú bằng bình hoặc không khuyến khích việc nuôi trẻ bằng sữa mẹ;

b) So sánh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ là tương đương hoặc tốt hơn sữa mẹ;

c) Tên hoặc biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, bình bú, vú ngậm nhân tạo.

Điều 5. Tài liệu thông tin, giáo dục, truyền thông về sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ

Nội dung của tài liệu thông tin, giáo dục, truyền thông về sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

1. Hướng dẫn cách lựa chọn, sử dụng đúng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ;

2. Hướng dẫn cách rửa sạch và tiệt khuẩn dụng cụ dùng cho trẻ nhỏ ăn;

3. Hướng dẫn cách cho trẻ nhỏ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh;
4. Những cảnh báo có hại có thể xảy ra đối với sức khỏe của trẻ nhỏ nếu cho trẻ ngậm vú nhân tạo, bú bằng bình hoặc ăn bổ sung trước khi tròn 06 tháng tuổi;
5. Cung cấp thông tin về khả năng nhiễm khuẩn khi trẻ bú bình và khi sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ không được pha chế và cho ăn đúng cách;
6. Cảnh báo việc tổn kém khi nuôi trẻ nhỏ bằng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

Điều 6. Quảng cáo sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ

1. Nghiêm cấm quảng cáo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi; thức ăn bổ sung dùng cho trẻ dưới 06 tháng tuổi; bình bú và vú ngậm nhân tạo dưới mọi hình thức; sử dụng hình ảnh bào thai hoặc trẻ nhỏ trong quảng cáo sữa dùng cho phụ nữ mang thai.
2. Việc quảng cáo thức ăn bổ sung dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi phải bảo đảm yêu cầu sau đây:
 - a) Phần đầu của quảng cáo phải có nội dung: “Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ”;
 - b) Nội dung quảng cáo phải nêu rõ “Sản phẩm này là thức ăn bổ sung và được ăn thêm cùng với sữa mẹ dùng cho trẻ trên 06 tháng tuổi”; phù hợp với quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định này và quy định khác của pháp luật về quảng cáo và an toàn thực phẩm.
 3. Nội dung, điều kiện, thủ tục quảng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về quảng cáo.

Chương III

KINH DOANH VÀ SỬ DỤNG SẢN PHẨM DINH DƯỠNG DÙNG CHO TRẺ NHỎ, BÌNH BÚ VÀ VÚ NGẬM NHÂN TẠO

Điều 7. Công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định về an toàn thực phẩm

1. Sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ trước khi đưa ra lưu

thông trên thị trường phải được công bố hợp quy hoặc công bố phù hợp quy định về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ.

Điều 8. Quy định nhãn sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ nhỏ

1. Nhãn sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ nhỏ phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

a) Phải có chữ in hoa: “CHÚ Ý”, sau đó là chữ in thường về nội dung cần chú ý như sau: “Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Các yếu tố chống nhiễm khuẩn, đặc biệt là kháng thể chỉ có trong sữa mẹ có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác”. Chiều cao của chữ không được dưới 2 mm. Màu sắc của chữ phải rõ ràng và có màu tương phản so với màu nền của nhãn;

b) Phải có chữ in thường: “Chỉ sử dụng sản phẩm này theo chỉ dẫn của bác sĩ. Pha chế theo đúng hướng dẫn. Cho trẻ ăn bằng cốc, thìa hợp vệ sinh”. Chiều cao của chữ không được dưới 1,5 mm;

c) Phải ghi rõ độ tuổi phù hợp của trẻ khi dùng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ;

d) Nhãn của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ không được có hình ảnh, tranh vẽ trẻ nhỏ, bà mẹ cho con bú, bình bú; không được sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh thể hiện sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn sữa mẹ hoặc khuyến khích trẻ bú bằng bình bú; không được giống hình ảnh nhãn sữa dành cho phụ nữ mang thai;

đ) Trên nhãn của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ phải in số giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc số giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

2. Nội dung khác của nhãn sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ phải

thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, an toàn thực phẩm và phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

- a) Hướng dẫn đúng cách pha chế và các bảng biểu đơn giản, dễ hiểu bằng tiếng Việt;
- b) Hướng dẫn vệ sinh dụng cụ pha chế;
- c) Điều kiện bảo quản, hạn sử dụng trước và sau khi mở hộp.

Điều 9. Quy định nhãn thức ăn bổ sung dùng cho trẻ nhỏ

1. Nhãn thức ăn bổ sung dùng cho trẻ nhỏ phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

a) Phải ghi rõ: “Sản phẩm này là thức ăn bổ sung và được ăn thêm cùng với sữa mẹ dùng cho trẻ trên 06 tháng tuổi”. Dòng chữ này phải ở mặt trước của sản phẩm, bằng chữ in hoa, chiều cao của chữ không được dưới 2 mm. Màu sắc của chữ phải rõ ràng và có màu tương phản so với màu nền của nhãn.

b) Phải có chữ in hoa: “CHÚ Ý”, sau đó là chữ in thường về nội dung cần chú ý như sau: “Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ”. Chiều cao của chữ không được dưới 2 mm;

c) Phải ghi rõ độ tuổi phù hợp của trẻ khi sử dụng sản phẩm;

d) Nhãn của sản phẩm không được có hình ảnh, tranh vẽ trẻ nhỏ, bà mẹ cho con bú, bình bú; không được sử dụng ngôn ngữ, hình ảnh thể hiện sản phẩm có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn sữa mẹ hoặc khuyến khích trẻ bú bằng bình bú;

đ) Trên nhãn của sản phẩm phải in số giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc số giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

2. Nội dung khác của nhãn thức ăn bổ sung dùng cho trẻ nhỏ phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và an toàn thực phẩm.

Điều 10. Quy định nhãn sản phẩm của bình bú và vú ngậm nhân tạo

1. Nhãn sản phẩm bình bú phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

a) Phải có chữ in thường: “Thực hiện đúng hướng dẫn vệ sinh, tiệt khuẩn. Việc sử dụng bình bú có thể làm cho trẻ bỏ bú mẹ và có nguy cơ bị tiêu chảy”. Chiều cao không được dưới 2 mm. Màu sắc của chữ phải rõ ràng và có màu tương phản so với màu nền của nhãn;

b) Hướng dẫn đúng cách giữ vệ sinh và tiệt khuẩn;

c) Tên và địa chỉ chính xác của cơ sở sản xuất, cơ sở phân phối.

2. Bao gói hoặc nhãn dán vú ngậm nhân tạo phải có chữ in thường: “Sử dụng vú ngậm nhân tạo ảnh hưởng không tốt tới việc nuôi trẻ bằng sữa mẹ”. Chiều cao không được dưới 2 mm. Màu sắc của chữ phải rõ ràng và phải có màu tương phản so với màu nền của nhãn.

3. Nhãn sản phẩm của bình bú, vú ngậm nhân tạo không được có hình ảnh hoặc tranh vẽ có hình ảnh trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, bà mẹ cho con bú, hình ảnh và ngôn ngữ thể hiện sản phẩm này tương tự như núm vú của người mẹ.

4. Nhãn sản phẩm của bình bú, vú ngậm nhân tạo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này được áp dụng cho cả sản phẩm bình bú và vú ngậm nhân tạo sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM TRONG KINH DOANH VÀ SỬ DỤNG SẢN PHẨM DINH DƯỠNG DÙNG CHO TRẺ NHỎ

Điều 11. Trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm:

a) Bán sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo đúng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn đã công bố;

b) Cung cấp thông tin chính xác, khoa học và cách thức sử dụng đúng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ phù hợp với Điều 4, Điều

5 Nghị định này cho thầy thuốc, nhân viên y tế và người tiêu dùng.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh không được:

a) Tổ chức sản xuất, kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ không theo đúng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn đã công bố; sản phẩm đã hết hạn sử dụng; không có nhãn hoặc bao bì đóng gói;

b) Cử nhân viên tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với bà mẹ, phụ nữ mang thai hoặc thành viên trong gia đình họ tại cơ sở y tế hoặc bên ngoài cơ sở y tế với mục đích quảng cáo, tuyên truyền, khuyến khích sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ;

c) Tổ chức trưng bày sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, thức ăn bổ sung dùng cho trẻ dưới 06 tháng tuổi tại cơ sở y tế; trưng bày tên, logo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ trên các biểu ngữ, áp phích và tài liệu quảng cáo khác trong các siêu thị, cửa hàng bán lẻ và cơ sở y tế;

d) Áp dụng các biện pháp khuyến mại đối với sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ như tặng hàng mẫu, tặng phiếu giảm giá, giải thưởng, quà tặng, tính điểm cộng thưởng, giảm giá hoặc bất kỳ hình thức nào khác;

đ) Sử dụng hình thức tài trợ học bổng, tài trợ nghiên cứu khoa học, tài trợ kinh phí cho đào tạo, hội nghị, hội thảo, khóa học, buổi hòa nhạc, tổ chức cuộc thi, diễn kịch, xây dựng phim, video clip, dịch vụ tư vấn qua điện thoại hoặc các hình thức khác nhằm tuyên truyền, giới thiệu, thúc đẩy việc kinh doanh hoặc sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ;

e) Thực hiện hoặc hỗ trợ việc thông tin, giáo dục, truyền thông liên quan đến nuôi dưỡng trẻ nhỏ nhằm tuyên truyền, giới thiệu, thúc đẩy việc kinh doanh hoặc sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ sở y tế

1. Cơ sở y tế có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các biện pháp tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ và thành viên trong gia đình họ;

b) Tổ chức tuyên truyền, treo pano, áp phích hoặc cho đăng phát hình ảnh có nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định này tại phòng khám thai, phòng chờ sinh, phòng sau sinh, phòng tư vấn dinh dưỡng hoặc những nơi dễ quan sát, tập trung đối tượng phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ và thành viên gia đình họ;

c) Tạo điều kiện để bà mẹ cho con bú sớm trong vòng 01 giờ đầu sau sinh, bú mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu và tiếp tục cho trẻ bú mẹ kéo dài đến 24 tháng hoặc lâu hơn.

2. Cơ sở y tế không được:

a) Tổ chức bán hoặc cho phép bán sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ tại cơ sở y tế, trừ nhà thuốc bệnh viện;

b) Cho phép cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ trưng bày, niêm yết bất kỳ vật dụng, thiết bị nào có tên hoặc biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, bình bú, vú ngậm nhân tạo tại cơ sở y tế;

c) Cho phép nhân viên của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ tiếp cận với bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai dưới mọi hình thức;

d) Nhận sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ; lợi ích vật chất; vật dụng có tên hoặc biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ do cơ sở sản xuất, kinh doanh tặng.

Điều 13. Trách nhiệm của thầy thuốc, nhân viên y tế trong các cơ sở y tế

1. Thầy thuốc, nhân viên y tế trong các cơ sở y tế có trách nhiệm:

a) Khuyến khích, hỗ trợ và bảo vệ việc nuôi con bằng sữa mẹ; hiểu và thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định này;

b) Thông tin cho bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ và cách thức thực hiện;

c) Giúp các bà mẹ cho con bú trong vòng một giờ đầu sau khi sinh;

d) Chỉ dẫn cho các bà mẹ cách cho con bú và duy trì nguồn sữa ngay cả khi họ phải xa con;

đ) Tư vấn cho bà mẹ và thành viên trong gia đình cho trẻ bú mẹ

hoàn toàn trong 06 tháng đầu;

e) Hướng dẫn, giúp đỡ bà mẹ ở gần con ngay sau khi sinh;

g) Khuyến khích bà mẹ cho con bú theo nhu cầu;

h) Hướng dẫn bà mẹ và thành viên trong gia đình không cho trẻ bú bình hoặc dùng vú ngậm nhân tạo;

i) Khuyến khích việc thành lập nhóm hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ và giới thiệu các bà mẹ tới đó khi các bà mẹ xuất viện;

k) Chỉ định trường hợp trẻ nhỏ phải dùng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

2. Thầy thuốc, nhân viên y tế trong cơ sở y tế không được:

a) Hướng dẫn cho trẻ dưới 06 tháng tuổi sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, trừ trường hợp có chỉ định của bác sỹ;

b) Thông tin cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ hoặc thành viên gia đình họ là cho trẻ ăn sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ có giá trị tương đương hoặc tốt hơn cho trẻ bú sữa mẹ;

c) Nhận trực tiếp hoặc gián tiếp sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ; lợi ích vật chất; vật dụng có tên hoặc biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ;

d) Cho phép cơ sở sản xuất, kinh doanh tặng mẫu, tặng quà liên quan đến sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ;

đ) Cung cấp danh sách tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai cho nhân viên cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc cho phép nhân viên cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ tiếp cận với phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ tại cơ sở y tế.

Điều 14. Trách nhiệm quản lý

1. Bộ Y tế, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý việc sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; quản lý chất lượng, an toàn đối với sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm quản lý thông tin, quảng cáo sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tổ chức việc tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo đối với phụ nữ mang thai, bà mẹ và thành viên trong gia đình họ.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2015.

2. Nghị định số 21/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

3. Trường hợp sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ đang lưu thông trên thị trường thì được tiếp tục lưu thông theo hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng

Danh sách tài liệu tham khảo khác

- **Tổ chức Y tế Thế giới, Nuôi bổ sung bằng thức ăn gia đình cho trẻ bú mẹ, 2000.**
- **Bộ Y tế, Nuôi dưỡng trẻ nhỏ, Tài liệu dùng cho cán bộ y tế công tác trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em tại các tuyến, 2014.**

Khi có yêu cầu hướng dẫn hay cung cấp thông tin về việc thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP, có thể liên hệ với:

*** VỤ SỨC KHỎE BÀ MẸ VÀ TRẺ EM, BỘ Y TẾ**

Địa chỉ: 138A Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (04) 38233802

Email: bmte@moh.gov.vn

Website: mch.moh.gov.vn

Khi có yêu cầu thông tin hay khiếu nại về sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo, có thể liên hệ với:

*** HỘI TIÊU CHUẨN VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG VIỆT NAM (VINASTAS)**

Địa chỉ: 214/22 Tôn Thất Tùng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 35745757

Di động: 0932442345

Email: khieunai.ntd@gmail.com

*** VĂN PHÒNG PHÍA NAM – VINASTAS**

Địa chỉ: 49 Pasteur, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38215294, 38294274

Email: southvinastas@hcm.vnn.vn

** Đối với các Hiệp hội Bảo vệ người tiêu dùng tại các tỉnh, địa phương khác, có thể truy cập trang website sau đây để biết thông tin liên lạc chi tiết:*

<http://bvntd.vca.gov.vn/introduction/localOrg.aspx>

<http://www.vinastas.org>

<http://www.doanhnghieptincay.net>

Tài liệu lưu hành nội bộ.